TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bá

2. Ông Thạch Thế Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến– Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:163/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, về việc *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:49/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Si N, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Thạch A, sinh năm 1986 "vắng mặt".

Người làm chứng: Bà Thạch Thị R "vắng mặt".

Cùng địa chỉ cư trú: ấp C, xã M, huyện R, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Si N trình bày: Chị và bị đơn anh Thạch A xây dựng hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 19/7/2012. Thời gian chung sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do cuộc sống không còn hợp nhau, bất đồngquan điểm, anh A thường xuyên vô cớ đánh chị, nên vợ chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân khoảng 02 năm nay. Quá

trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Thạch Lâm V, sinh ngày 12/12/2012, hiện chị đang nuôi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với anh A, con chung chị yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của chị Thạch Thị Si N, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Thạch A không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Thạch Thị Si N được ly hôn với anh Thạch A

Giao con chung Thạch Lâm V cho chị Thạch Thị Si N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Thạch Thị Si N do chị là người dân tộc tiểu số thuộc xã M có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Thạch Thị Si N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anhThạch A, địa chỉ ấp C, xã M, huyện R, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R. Do đó Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn anh Thạch A vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh A.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Si N và anh Thạch A kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện R theo giấy chứng nhân kết hôn số: 91, quyển số: 01/2012 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, chị Thạch Thị Si N cho rằng vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng cuộc sống, thường cự cãi nhau, anh A thường đánh chị vô cớ nên vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Si N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Si N và anh A có 01 con chung Thạch Lâm V, sinh ngày 12/12/2012, hiện đang sống chung với chị Si N cũng đảm bảo, anh A cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con của chị Si N. Để tạo cuộc sống ổn định cho cháu nên tiếp tục giao cháu Thạch Lâm V cho chị Si N nuôi, anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Si N là người nuôi con, hiện tại cuộc sống cháu cũng đảm bảo, chi Si N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Si N và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Thạch Thị Si N do chị là người dân tộc tiểu số thuộc xã M có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Si N

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thạch Thị Si N và anh Thạch A.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Thạch Lâm V, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Thạch Thị Si N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thạch A không phải cấp dưỡng nuôi con và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Thạch Thị Si N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện R;
- Thi hành án dân sự huyện R;
- Uỷ ban nhân dân xã M;
(Giấy kết hôn số: 91, ngày 19/07/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.